

Số: 08/ 2011/TT-BGDĐT

Hà Nội, ngày 17 tháng 2 năm 2011

THÔNG TƯ

Quy định điều kiện, hồ sơ, quy trình mở ngành đào tạo, đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học, trình độ cao đẳng

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 115/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 58/2010/QĐ-TTg ngày 22 tháng 9 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Thông tư số 14/2009/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 5 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường cao đẳng;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Đại học,

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định điều kiện, hồ sơ, quy trình mở ngành đào tạo, đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học, trình độ cao đẳng, như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định điều kiện, hồ sơ, quy trình mở ngành đào tạo, đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học, trình độ cao đẳng.

2. Văn bản này áp dụng đối với các đại học, các học viện, trường đại học, trường cao đẳng (sau đây gọi chung là cơ sở đào tạo), các sở giáo dục và đào tạo, các tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 2. Điều kiện được xem xét để mở ngành đào tạo trình độ đại học

Các đại học, học viện, trường đại học được xem xét để mở ngành đào tạo trình độ đại học khi bảo đảm các điều kiện sau đây:

1. Có đội ngũ giảng viên cơ hữu đảm nhận giảng dạy tối thiểu 70% khối lượng của chương trình đào tạo, trong đó có ít nhất 01 giảng viên có trình độ tiến sĩ và 03 giảng viên có trình độ thạc sĩ đúng ngành đăng ký.

2. Có chương trình đào tạo của ngành đăng ký đào tạo và đề cương chi tiết các học phần/môn học trong chương trình đào tạo được xây dựng theo quy định tại Phụ lục IV của Thông tư này.

Tên ngành đào tạo có trong Danh mục giáo dục đào tạo cấp IV trình độ đại học, cao đẳng do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Trường hợp tên ngành đào tạo chưa có trong Danh mục giáo dục đào tạo cấp IV trình độ đại học, các học viện, trường đại học phải trình bày luận cứ khoa học về ngành đào tạo mới đã được Hội đồng khoa học đào tạo thông qua; thực tiễn và kinh nghiệm đào tạo của một số nước trên thế giới, kèm theo chương trình đào tạo tham khảo của ít nhất 2 trường đại học đã được kiểm định ở nước ngoài.

3. Có cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm đáp ứng yêu cầu của ngành đào tạo trình độ đại học, cụ thể:

a) Có phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, cơ sở sản xuất thử nghiệm với các trang thiết bị cần thiết đáp ứng yêu cầu giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học của ngành đào tạo;

b) Thư viện của trường có phòng tra cứu thông tin, có phần mềm và các trang thiết bị phục vụ cho việc mượn, tra cứu tài liệu; có đủ nguồn thông tin tư liệu: sách, giáo trình, bài giảng của các học phần/môn học, các tài liệu liên quan, có tạp chí trong và ngoài nước được xuất bản trong 10 năm trở lại đây đáp ứng yêu cầu giảng dạy, học tập các học phần/môn học trong chương trình đào tạo và nghiên cứu khoa học của ngành đào tạo;

c) Có các công trình xây dựng phục vụ hoạt động giải trí, thể thao, văn hoá và các công trình y tế, dịch vụ để phục vụ cán bộ, giảng viên và sinh viên;

d) Website của trường được cập nhật thường xuyên, công bố công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế, công khai các điều kiện đảm bảo chất lượng, công khai thu chi tài chính.

4. Có đơn vị quản lý chuyên trách đáp ứng yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ quản lý hoạt động đào tạo trình độ đại học. Có quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường bảo đảm triển khai ngành đào tạo.

5. Không vi phạm các quy định hiện hành về tuyển sinh, tổ chức và quản lý đào tạo và các quy định liên quan khác của pháp luật trong thời hạn 3 năm tính đến ngày cơ sở đào tạo nộp hồ sơ đăng ký mở ngành đào tạo.

6. Ngành đăng ký đào tạo phù hợp với quy hoạch phát triển nguồn nhân lực của ngành, địa phương, vùng và quốc gia.

Điều 3. Điều kiện được xem xét để mở ngành đào tạo trình độ cao đẳng

1. Trường cao đẳng được xem xét để mở ngành đào tạo trình độ cao đẳng khi bảo đảm các điều kiện sau đây:

a) Có đội ngũ giảng viên cơ hữu đảm nhận giảng dạy tối thiểu 70% khối lượng của chương trình đào tạo, trong đó có ít nhất 4 giảng viên có trình độ thạc sĩ đúng ngành đăng ký;

b) Có chương trình đào tạo của ngành đăng ký đào tạo và đề cương chi tiết các học phần/môn học trong chương trình đào tạo được xây dựng theo quy định tại Phụ lục IV của Thông tư này.

Tên ngành đào tạo có trong Danh mục giáo dục đào tạo cấp IV trình độ đại học, cao đẳng do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Trường hợp tên ngành đào tạo chưa có trong Danh mục giáo dục đào tạo cấp IV trình độ cao đẳng, trường cao đẳng phải trình bày luận cứ khoa học về ngành đào tạo mới đã được Hội đồng khoa học đào tạo thông qua; thực tiễn và kinh nghiệm đào tạo của một số nước trên thế giới, kèm theo chương trình đào tạo tham khảo của ít nhất 02 trường đại học hoặc trường cao đẳng đã được kiểm định ở nước ngoài;

c) Có cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm đáp ứng yêu cầu của ngành đào tạo trình độ cao đẳng, cụ thể:

- Có đủ giảng đường, phòng học, phòng chức năng, cơ sở thí nghiệm, xưởng thực hành, thực tập với các trang thiết bị cần thiết đáp ứng yêu cầu giảng dạy và học tập của các học phần/môn học trong chương trình đào tạo;

- Thư viện của trường có phòng tra cứu thông tin, có phần mềm và các trang thiết bị phục vụ cho việc mượn, tra cứu tài liệu; có đủ nguồn thông tin tư liệu: sách, giáo trình, bài giảng của các học phần, các tài liệu liên quan; có tạp chí trong và ngoài nước được xuất bản trong 10 năm trở lại đây, đáp ứng yêu cầu giảng dạy, học tập các học phần/môn học trong chương trình đào tạo;

- Có các công trình xây dựng phục vụ hoạt động giải trí, thể thao, văn hoá và các công trình y tế, dịch vụ để phục vụ cán bộ, giảng viên và sinh viên; phòng làm việc cho giảng viên, cán bộ của trường để phục vụ công tác quản lý, đào tạo;

- Website của trường được cập nhật thường xuyên, công bố công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế, công khai các điều kiện đảm bảo chất lượng, công khai thu chi tài chính;

d) Có đơn vị quản lý chuyên trách đáp ứng yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ quản lý hoạt động đào tạo trình độ cao đẳng. Có quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường đảm bảo triển khai ngành đào tạo;

đ) Không vi phạm các quy định hiện hành về tuyển sinh, tổ chức và quản lý đào tạo và các quy định liên quan khác của pháp luật trong thời hạn 3 năm tính đến ngày cơ sở đào tạo nộp hồ sơ đăng ký mở ngành đào tạo;

e) Ngành đăng ký đào tạo phù hợp với quy hoạch phát triển nguồn nhân lực của vùng và địa phương.

2. Trường đại học, học viện được mở ngành đào tạo trình độ cao đẳng khi ngành đó đã được mở ngành ở trình độ đại học theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc theo quyết định của Giám đốc các đại học đối với các đại học được phân cấp theo Quyết định số 3360/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 21/6/2005 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 4. Thẩm quyền quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học, trình độ cao đẳng

1. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học, trình độ cao đẳng khi cơ sở đào tạo bảo đảm các điều kiện quy định tại Điều 2, Điều 3 của Thông tư này. Việc mở ngành đào tạo trình độ đại học, trình độ cao đẳng trong những trường hợp đặc biệt do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét quyết định.

2. Đối với các đại học được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phân cấp theo Quyết định số 3360/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 21/6/2005, Giám đốc các đại học được quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học, trình độ cao đẳng khi cơ sở đào tạo bảo đảm các điều kiện quy định tại Điều 2, Điều 3 của Thông tư này.

Điều 5. Hồ sơ đăng ký mở ngành đào tạo trình độ đại học, trình độ cao đẳng

Khi có đủ các điều kiện mở ngành đào tạo trình độ đại học, trình độ cao đẳng quy định tại Điều 2, Điều 3 của Thông tư này, cơ sở đào tạo xây dựng hồ sơ mở ngành đào tạo, bao gồm:

1. Tờ trình đăng ký mở ngành đào tạo của cơ sở đào tạo (Phụ lục I).

2. Đề án đăng ký mở ngành đào tạo trình độ đại học, trình độ cao đẳng (Phụ lục II), bao gồm các nội dung: Sự cần thiết mở ngành đào tạo; năng lực của cơ sở đào tạo; chương trình đào tạo của ngành đăng ký đào tạo; lý lịch khoa học và các tài liệu, minh chứng kèm theo.

3. Biên bản thông qua đề án đăng ký mở ngành đào tạo trình độ đại học, trình độ cao đẳng của Hội đồng Khoa học và Đào tạo của cơ sở đào tạo.

4. Biên bản kiểm tra và xác nhận các điều kiện về đội ngũ giảng viên cơ hữu, trang thiết bị, thư viện phục vụ đào tạo ngành đăng ký đào tạo của sở giáo dục và đào tạo địa phương (Phụ lục VI).

5. Biên bản thẩm định chương trình đào tạo của Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo của cơ sở đào tạo đối với cơ sở đào tạo được phép tự thẩm định

chương trình đào tạo hoặc của một cơ sở đào tạo có uy tín do Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ định đối với cơ sở đào tạo không được phép tự thẩm định chương trình đào tạo (Phụ lục VII).

Hồ sơ được lập thành 3 bộ.

Điều 6. Quy trình xem xét mở ngành đào tạo trình độ đại học, trình độ cao đẳng

1. Cơ sở đào tạo gửi 03 bộ hồ sơ đến sở giáo dục và đào tạo, nơi trường đặt trụ sở đề nghị kiểm tra thực tế và xác nhận các điều kiện về đội ngũ giảng viên, trang thiết bị phục vụ đào tạo, thư viện của cơ sở đào tạo. Đồng thời, gửi công văn đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép tự thẩm định chương trình đào tạo (Phụ lục VIII) hoặc đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ định một cơ sở đào tạo có uy tín thẩm định chương trình đào tạo.

2. Kiểm tra và xác nhận các điều kiện thực tế về đội ngũ giảng viên cơ hữu, trang thiết bị, thư viện phục vụ đào tạo của ngành đăng ký đào tạo

a) Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, giám đốc sở giáo dục và đào tạo ra quyết định thành lập Đoàn kiểm tra. Thành phần đoàn kiểm tra gồm: 01 đại diện Ban giám đốc sở (Trưởng đoàn), 01 đại diện lãnh đạo phòng Tổ chức cán bộ và 1 chuyên viên (làm nhiệm vụ thư ký).

Đoàn kiểm tra tiến hành kiểm tra đối chiếu các nội dung kê khai trong hồ sơ với các điều kiện thực tế như: bảng lương của trường, sổ bảo hiểm của giảng viên, văn bằng, chứng chỉ của giảng viên, trang thiết bị, thư viện và lập biên bản kiểm tra (Phụ lục VI).

b) Căn cứ vào biên bản kiểm tra, giám đốc sở giáo dục và đào tạo xác nhận thực trạng vào các bảng biểu báo cáo về năng lực của cơ sở đào tạo (Phụ lục III) trong hồ sơ đăng ký mở ngành đào tạo của cơ sở đào tạo.

3. Cơ sở đào tạo được phép tự thẩm định chương trình đào tạo

a) Cơ sở đào tạo được phép tự thẩm định chương trình đào tạo trình độ đại học khi có đủ các điều kiện sau đây:

- Đã thành lập được trên 5 năm và có ít nhất 1 khóa sinh viên chính quy đã tốt nghiệp;

- Có ít nhất 5 giảng viên cơ hữu có bằng tiến sĩ, trong đó có ít nhất 1 giáo sư hoặc phó giáo sư hoặc tiến sĩ khoa học đúng ngành với ngành đăng ký mở ngành đào tạo trình độ đại học.

b) Cơ sở đào tạo được phép tự thẩm định chương trình đào tạo trình độ cao đẳng khi có đủ các điều kiện sau đây:

- Đã thành lập được trên 5 năm và có ít nhất 1 khóa sinh viên chính quy đã tốt nghiệp;

- Có ít nhất 5 giảng viên cơ hữu có bằng thạc sĩ trở lên, trong đó có ít nhất 2 giảng viên có bằng tiến sĩ, tiến sĩ khoa học hoặc có chức danh khoa học là giáo sư hoặc phó giáo sư đúng ngành với ngành đăng ký mở ngành đào tạo trình độ cao đẳng;

4. Các cơ sở đào tạo không được phép tự thẩm định chương trình đào tạo khi:

- a) Không bảo đảm đủ các điều kiện ở khoản 2 Điều này;
- b) Khi đăng ký mở ngành đào tạo trình độ đại học, trình độ cao đẳng những ngành chưa có trong Danh mục giáo dục đào tạo cấp IV;
- c) Đã có vi phạm trong quá trình tự thẩm định chương trình đào tạo.

Các cơ sở này gửi công văn đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ định một cơ sở đào tạo có uy tín để thẩm định chương trình đào tạo.

5. Cơ sở đào tạo được Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ định thẩm định chương trình đào tạo trình độ đại học, trình độ cao đẳng cho cơ sở đào tạo khác khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Cơ sở đào tạo được chỉ định thẩm định chương trình đào tạo trình độ đại học:

- Có ít nhất 5 giảng viên cơ hữu có bằng tiến sĩ, trong đó có ít nhất 1 giáo sư hoặc phó giáo sư hoặc tiến sĩ khoa học đúng ngành với ngành đăng ký mở ngành đào tạo trình độ đại học;

- Đang triển khai đào tạo trình độ đại học ngành cần thẩm định và có ít nhất 5 khóa sinh viên hệ chính quy của ngành cần thẩm định đã tốt nghiệp. Trong trường hợp ngành chưa có trong danh mục giáo dục đào tạo cấp IV thì Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ chỉ định một cơ sở đào tạo có uy tín đã đào tạo các ngành trong cùng khối ngành để thẩm định chương trình đào tạo.

b) Cơ sở đào tạo được chỉ định thẩm định chương trình đào tạo trình độ cao đẳng:

- Có ít nhất 5 giảng viên cơ hữu có bằng thạc sĩ trở lên, trong đó có ít nhất 2 giảng viên có bằng tiến sĩ, tiến sĩ khoa học hoặc có chức danh khoa học là giáo sư hoặc phó giáo sư đúng ngành với ngành đăng ký mở ngành đào tạo trình độ cao đẳng;

- Đang triển khai đào tạo trình độ cao đẳng ngành cần thẩm định và có ít nhất 5 khóa sinh viên của ngành cần thẩm định đã tốt nghiệp. Trong trường hợp ngành chưa có trong danh mục giáo dục đào tạo cấp IV thì Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ chỉ định một cơ sở đào tạo có uy tín đã đào tạo các ngành trong cùng khối ngành để thẩm định chương trình đào tạo.

6. Quy trình thẩm định chương trình đào tạo

Sau khi nhận được ý kiến của Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép tự tổ chức thẩm định chương trình đào tạo hoặc chỉ định một cơ sở đào tạo có uy tín để thẩm định chương trình đào tạo, cơ sở đào tạo tiến hành thực hiện các công việc sau:

a) Nếu cơ sở đào tạo được phép tự tổ chức thẩm định chương trình đào tạo, thủ trưởng cơ sở đào tạo ra quyết định thành lập Hội đồng thẩm định và tổ chức họp Hội đồng thẩm định để thẩm định chương trình đào tạo của cơ sở mình.

b) Nếu các cơ sở đào tạo không được phép tự tổ chức thẩm định, sau khi nhận được ý kiến của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ sở đào tạo gửi 5 bộ chương trình đào tạo đến cơ sở đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ định để thẩm định chương trình đào tạo. Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày Bộ gửi công văn chỉ định cơ sở đào tạo làm nhiệm vụ thẩm định chương trình đào tạo của cơ sở đào tạo khác và nhận được chương trình đào tạo của cơ sở đào tạo đề nghị thẩm định, thủ trưởng cơ sở đào tạo được chỉ định làm nhiệm vụ thẩm định ra quyết định thành lập Hội đồng thẩm định và tổ chức họp Hội đồng thẩm định để thẩm định chương trình đào tạo.

c) Hội đồng thẩm định

- Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo trình độ đại học gồm 5 thành viên, có chức danh khoa học là giáo sư hoặc phó giáo sư, có bằng tiến sĩ khoa học hoặc tiến sĩ thuộc ngành đăng ký mở ngành đào tạo. Hội đồng thẩm định gồm chủ tịch, hai phản biện, thư ký và ủy viên.

- Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo trình độ cao đẳng gồm 5 thành viên, các thành viên phải có bằng thạc sĩ trở lên, trong đó có ít nhất 2 thành viên có bằng tiến sĩ khoa học, tiến sĩ hoặc có chức danh khoa học là giáo sư hoặc phó giáo sư đúng ngành với ngành đăng ký mở ngành đào tạo trình độ cao đẳng. Hội đồng thẩm định gồm chủ tịch, hai phản biện, thư ký và ủy viên, trong đó chủ tịch Hội đồng là người có bằng tiến sĩ khoa học, tiến sĩ hoặc có chức danh khoa học là giáo sư hoặc phó giáo sư.

d) Nội dung và cách thức tiến hành phiên họp của Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo được quy định tại Phụ lục VII của Thông tư này.

Sau khi nghe đại diện của cơ sở đào tạo có ngành cần thẩm định trình bày báo cáo, các thành viên hội đồng đặt câu hỏi, cơ sở đào tạo giải trình, các thành viên hội đồng thảo luận và bỏ phiếu kín. Hội đồng thẩm định lập biên bản thẩm định.

Thủ trưởng cơ sở đào tạo làm nhiệm vụ thẩm định xác nhận vào biên bản của Hội đồng thẩm định (Phụ lục VII) và vào chương trình đào tạo (Phụ lục IV) trong hồ sơ đăng ký mở ngành đào tạo trình độ đại học, trình độ cao đẳng của cơ sở đào tạo.

7. Kinh phí để sở giáo dục và đào tạo thực hiện kiểm tra và kinh phí tổ chức thẩm định của Hội đồng thẩm định do cơ sở đào tạo đăng ký mở ngành đào tạo chi trả theo quy định hiện hành.

8. Sau khi thực hiện các quy định tại khoản 1 và khoản 5 Điều này, cơ sở đào tạo đăng ký mở ngành đào tạo trình độ đại học, trình độ cao đẳng gửi Hồ sơ đến Bộ Giáo dục và Đào tạo.

a) Việc xem xét hồ sơ đăng ký mở ngành đào tạo trình độ đại học, trình độ cao đẳng được thực hiện vào tháng 3, tháng 6, tháng 9 và tháng 12 hàng năm.

b) Nếu hồ sơ đăng ký mở ngành đào tạo của cơ sở đào tạo bảo đảm các điều kiện và đạt yêu cầu theo quy định, trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày mùng 1 các tháng trên, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ra quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học, trình độ cao đẳng;

c) Nếu hồ sơ đăng ký mở ngành đào tạo của cơ sở đào tạo bảo đảm các điều kiện theo quy định, nhưng vẫn còn một số nội dung cần phải hoàn thiện, trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày mùng 1 các tháng trên, Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo bằng văn bản cho cơ sở đào tạo kết quả thẩm định và những nội dung cần hoàn thiện. Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đã hoàn thiện của cơ sở đào tạo, nếu cơ sở đào tạo đáp ứng các điều kiện theo quy định, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ra quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học, trình độ cao đẳng;

d) Nếu hồ sơ đăng ký mở ngành đào tạo của cơ sở đào tạo chưa đáp ứng các điều kiện theo quy định, trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày mùng 1 các tháng trên, Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo bằng văn bản kết quả thẩm định, tình trạng hồ sơ và đề nghị cơ sở đào tạo tiếp tục chuẩn bị các điều kiện.

9. Trong trường hợp cần thiết, Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ tổ chức thanh tra, kiểm tra, thẩm định lại tại cơ sở đào tạo.

Điều 7. Đình chỉ tuyển sinh ngành đào tạo trình độ đại học, trình độ cao đẳng

1. Cơ sở đào tạo bị đình chỉ tuyển sinh ngành đào tạo khi xảy ra một trong những trường hợp sau đây:

a) Không bảo đảm một trong các điều kiện quy định tại Điều 2, Điều 3 của Thông tư này;

b) Không tuyển sinh được trong 3 năm liên tiếp;

c) Tổ chức tuyển sinh và đào tạo ngoài địa điểm được phép đào tạo;

d) Người cho phép mở ngành không đúng thẩm quyền;

đ) Vi phạm quy định của pháp luật về giáo dục bị xử phạt vi phạm hành chính ở mức độ phải đình chỉ;

e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Người có thẩm quyền cho phép mở ngành đào tạo có thẩm quyền quyết định đình chỉ tuyển sinh. Quyết định đình chỉ tuyển sinh ngành đào tạo phải xác định rõ lý do đình chỉ tuyển sinh, quy định rõ thời hạn đình chỉ tuyển sinh, các biện pháp cụ thể bảo đảm quyền lợi của sinh viên và giảng viên.

3. Trình tự, thủ tục đình chỉ tuyển sinh hoặc cho phép tuyển sinh trở lại:

a) Khi phát hiện cơ sở đào tạo vi phạm một trong những trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức kiểm tra để đánh giá mức độ vi phạm;

b) Căn cứ vào mức độ vi phạm của cơ sở đào tạo, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ra quyết định đình chỉ tuyển sinh ngành đào tạo;

c) Sau thời hạn đình chỉ tuyển sinh, nếu nguyên nhân dẫn đến việc đình chỉ tuyển sinh được khắc phục và có hồ sơ đề nghị được tuyển sinh trở lại của cơ sở đào tạo thì người có thẩm quyền quyết định đình chỉ tuyển sinh ra quyết định cho phép cơ sở đào tạo được tuyển sinh trở lại. Trong trường hợp chưa cho phép tuyển sinh trở lại, Bộ Giáo dục và Đào tạo có văn bản thông báo cho cơ sở đào tạo biết rõ lý do và hướng giải quyết;

d) Hồ sơ đề nghị được phép tuyển sinh trở lại, bao gồm:

- Tờ trình cho phép tuyển sinh trở lại;

- Báo cáo giải trình việc khắc phục được nguyên nhân dẫn đến việc đình chỉ tuyển sinh, kèm theo các minh chứng.

Điều 8. Thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học, trình độ cao đẳng

1. Cơ sở đào tạo bị thu hồi quyết định mở ngành đào tạo khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

a) Có hành vi gian lận để được mở ngành đào tạo trình độ đại học, trình độ cao đẳng;

b) Vi phạm nghiêm trọng quy định về quản lý, tổ chức, đào tạo tại cơ sở đào tạo;

c) Hết thời hạn đình chỉ tuyển sinh ngành đào tạo mà không khắc phục được nguyên nhân dẫn đến đình chỉ tuyển sinh;

d) Không đạt tiêu chuẩn tại các kỳ kiểm định chất lượng (kiểm định cơ sở đào tạo, kiểm định chương trình đào tạo) theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

đ) Vi phạm quy định của pháp luật về giáo dục bị xử phạt vi phạm hành chính ở mức độ phải thu hồi;

e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Quyết định thu hồi quyết định mở ngành đào tạo phải xác định rõ lý do thu hồi, các biện pháp đảm bảo quyền lợi của sinh viên, giảng viên.

3. Người có thẩm quyền mở ngành đào tạo có thẩm quyền thu hồi quyết định mở ngành đào tạo.

4. Trình tự, thủ tục thu hồi quyết định mở ngành đào tạo:

a) Khi cơ sở đào tạo vi phạm một trong những trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức kiểm tra để đánh giá mức độ vi phạm;

b) Căn cứ vào mức độ vi phạm, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ra quyết định thu hồi quyết định mở ngành đào tạo.

Điều 9. Trách nhiệm và quyền của sở giáo dục và đào tạo

1. Tổ chức kiểm tra và xác nhận các điều kiện thực tế về đội ngũ giảng viên cơ hữu, trang thiết bị phục vụ đào tạo, thư viện khi các cơ sở đào tạo đề nghị.

2. Được quyền xem xét các hồ sơ, tài liệu có liên quan đến đội ngũ giảng viên, trang thiết bị phục vụ đào tạo, thư viện của cơ sở đào tạo và được quyền yêu cầu cơ sở đào tạo cung cấp các tài liệu, thông tin liên quan.

3. Chịu trách nhiệm về sự trung thực và tính chính xác của các kết quả kiểm tra thực tế tại cơ sở đào tạo.

4. Chịu sự kiểm tra, thanh tra, giám sát của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan chức năng có thẩm quyền về kết quả kiểm tra các điều kiện thực tế của các cơ sở đào tạo.

Điều 10. Trách nhiệm của cơ sở đào tạo

1. Các cơ sở đào tạo đăng ký mở ngành đào tạo trình độ đại học, trình độ cao đẳng có trách nhiệm:

a) Đảm bảo tính trung thực, chính xác của hồ sơ đăng ký mở ngành đào tạo;

b) Cung cấp đầy đủ thông tin khi đoàn kiểm tra yêu cầu;

c) Tổ chức tự kiểm tra, thanh tra theo quy định của pháp luật và chịu sự kiểm tra, thanh tra, giám sát của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan chức năng có thẩm quyền về các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo các ngành trình độ đại học, trình độ cao đẳng của cơ sở đào tạo;

d) Thủ trưởng cơ sở đào tạo chịu trách nhiệm về các điều kiện bảo đảm chất lượng cho hoạt động đào tạo trình độ đại học, trình độ cao đẳng của cơ sở mình.

2. Các cơ sở đào tạo được phép tự thẩm định chương trình đào tạo có trách nhiệm thực hiện thẩm định chương trình đào tạo theo quy định tại Thông tư này. Nếu trong quá trình thẩm định vi phạm các quy định tại Thông tư này, Bộ Giáo

dục và Đào tạo sẽ chỉ định một cơ sở đào tạo khác thẩm định lại chương trình đào tạo của cơ sở đào tạo đó.

Điều 11. Trách nhiệm và quyền của cơ sở đào tạo được chỉ định thẩm định chương trình đào tạo

1. Thẩm định chương trình đào tạo trình độ đại học, trình độ cao đẳng của các cơ sở đào tạo theo quy định tại Thông tư này khi được Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ định.

2. Được quyền xem xét các hồ sơ, tài liệu có liên quan đến việc xây dựng chương trình đào tạo và được quyền yêu cầu cơ sở đào tạo cung cấp các tài liệu, thông tin liên quan.

3. Thực hiện thẩm định khách quan, trung thực. Chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định chương trình đào tạo.

4. Chịu sự kiểm tra, thanh tra, giám sát của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan chức năng có thẩm quyền về kết quả thẩm định chương trình đào tạo.

5. Nếu trong quá trình thẩm định, cơ sở đào tạo được chỉ định thẩm định chương trình đào tạo của cơ sở khác vi phạm các quy định tại Thông tư này, Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ dừng việc giao nhiệm vụ thẩm định chương trình đào tạo.

Điều 12. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo

Vụ Giáo dục Đại học chủ trì, phối hợp với Vụ Kế hoạch – Tài chính, Cục Khảo thí và kiểm định chất lượng đào tạo và các đơn vị liên quan:

1. Tổ chức xem xét hồ sơ và các điều kiện đăng ký mở ngành đào tạo trình độ đại học, trình độ cao đẳng của các cơ sở đào tạo.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện nhiệm vụ đào tạo ngành trình độ đại học, trình độ cao đẳng theo kế hoạch, đảm bảo chất lượng.

3. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc kiểm tra và xác nhận của các sở giáo dục và đào tạo, việc thẩm định chương trình đào tạo của các cơ sở đào tạo được chỉ định làm nhiệm vụ thẩm định hoặc tự thẩm định chương trình đào tạo.

Điều 13. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03 tháng 4 năm 2011.

2. Bãi bỏ Điều 17 Điều lệ trường cao đẳng, ban hành kèm theo Thông tư số 14/2009/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 5 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Các quy định trước đây trái với Thông tư này đều bị bãi bỏ.

Điều 14. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Đại học, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, các đại học, học viện, trường đại học, trường cao đẳng, sở giáo dục và đào tạo chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- UBVHGDTNTN& NĐ của Quốc hội;
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Công báo;
- Như Điều 14 (để thực hiện);
- Lưu:VT, Vụ PC, Vụ GDĐH.

BỘ TRƯỞNG

Phạm Vũ Luận